

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG
SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày 22-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Quý.

Bà Dương Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hời, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn kết nối với điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Công V, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2002 tại xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân: 020202000540 ngày cấp 02/4/2025; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị V1 (Đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam B thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 13/10/2025 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại: Cháu Hoàng Công N, sinh ngày 07/9/2012.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Công Nghĩa là bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1974 và ông Hoàng Công B, sinh năm 1975.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Công B là bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Công Nghĩa là bà Nông Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Cháu Dương Công C, sinh ngày 10/10/2009.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người đại diện hợp pháp của cháu Dương Công C là bà Hoàng Thị L, sinh năm 1988 và ông Dương Công T2, sinh năm 1984.

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Công T2 là bà Hoàng Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

+ Anh Trần Văn D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Hoàng Văn Đ1 - Cán bộ Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Ông Dương Công H - Cán bộ Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/8/2025, bị cáo Dương Công V và anh Dương Công C, cùng trú tại thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn đi đến quán I thuộc khối phố T, xã B, tỉnh Lạng Sơn chơi điện tử. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, bị cáo Dương Công V và anh Dương Công C ra về. Khi ra đến trước cửa quán bị cáo Dương Công V thấy một chiếc xe đạp điện màu đen, có chìa khoá xe cắm trên xe (đây là xe của Hoàng Công N, sinh ngày 07/9/2012, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn). Bị cáo Dương Công V nói với anh Dương Công C “*anh thấy có chìa khoá xe*” ý là muốn lấy trộm chiếc xe này. Đợi không có người xung quanh, bị cáo Dương Công V đi đến mở khoá điện rồi lái xe đi về hướng Quốc lộ A, còn anh Dương Công C đi xe của mình về hướng trường THPT B1 rồi quay ngược lại ra Quốc lộ A. Cả hai đi về nhà của bị cáo Dương Công V tại thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Tại nhà của mình, bị cáo Dương Công V gọi điện cho anh Trần Văn D, là chủ cửa hiệu cầm đồ trao đổi hỏi cầm cố chiếc xe đạp điện vừa trộm được. Anh Trần Văn D hỏi bị cáo Dương Công V đó là xe của ai, bị cáo Dương Công V nói chiếc xe của mình, đang dùng để đi học, muốn cầm cố lấy tiền. Nhưng do xe đạp điện không có đăng ký, giấy tờ gì nên anh Trần Văn D chỉ nhận cầm cố với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Khi về nhà, bị cáo Dương Công V chia cho Dương Công C 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là số tiền đã cầm đồ chiếc xe mà có, bị cáo Dương Công V giữ 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân.

Đối với bị hại cháu Hoàng Công N, đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, Hoàng Công N từ trong quán internet đi ra lấy xe để đi về thì không thấy xe đạp điện đâu nữa đã về nói với mẹ là bà Hoàng Thị Đ. Ngày 19/8/2025 bà Hoàng Thị Đ đã có đơn trình báo nội dung sự việc con trai bà là Hoàng Công N bị mất xe đạp điện. Qua hoạt động điều tra, xác minh xác định được Dương Công V, Dương Công C đã trộm cắp chiếc xe đạp điện của cháu Hoàng Công N. Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, ngày 19/8/2025, sau khi biết chiếc xe nhận cầm cố là do trộm cắp mà có anh Trần Văn D đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện cho Cơ quan điều tra để xác minh, làm rõ.

Tại Kết luận số: 112/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) xe đạp điện, loại xe M9, màu sơn đen, số động cơ: 213-18H*1.6XC1009 BF48V240W241000847, mua mới tháng 4/2025. Đã qua sử dụng. Có giá trị tại thời điểm định giá (tháng 8/2025) là 2.933.000đ (hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe đạp điện, loại xe M9, màu sơn đen, số động cơ: 213-18H*1.6XC1009 BF48V240W241000847, mua mới tháng 4/2025. Đã qua sử dụng.

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD-R ghi dòng chữ “Đoạn video clip được trích xuất từ camera IMOU”, được niêm phong dán kín trong túi niêm phong ký hiệu: NS324074802.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSKV3-HS ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Công V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Công V phạm tội Trộm cắp tài sản:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo

Dương Công V từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại 01 (một) xe đạp điện, loại xe M9, màu sơn đen, số động cơ: 213-18H*1.6XC1009 BF48V240W241000847, mua mới tháng 4/2025, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp cháu Hoàng Công N.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Dương Công C và người đại diện hợp pháp của cháu Dương Công C không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn D không có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy bị cáo, đại diện Viện kiểm sát yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Việc vắng mặt những người trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Dương Công V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/8/2025, tại khu vực khối phố T, xã B, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Dương Công V có hành vi trộm cắp một chiếc xe đạp điện màu đen, loại xe M9, màu sơn đen, số động cơ: 213-18H*1.6XC1009 BF48V240W241000847 của Hoàng Công N, sinh ngày 07/9/2012, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn, qua định giá chiếc xe đạp điện có giá trị tại thời điểm tháng 8 năm 2025 là 2.933.000đ (hai triệu chín trăm ba mươi

ba nghìn đồng). Do đó có căn cứ xác định bị cáo Dương Công V phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố là Dương Công T đạt danh hiệu chiến sĩ giỏi năm 2000 của Bộ tư lệnh tăng; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tài sản bị trộm cắp của bị hại cháu Hoàng Công N (12 tuổi 11 tháng 11 ngày). Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hình sự và xử lý vi phạm hành chính.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo mang tính chất bộc phát, không có sự chuẩn bị từ đầu, bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thực hiện là coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Để xem xét hình phạt, ngoài việc xét đến tính chất, hành vi phạm tội nêu trên còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Dương Công V có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giá trị tài sản trộm cắp chỉ trên mức khởi điểm; do đó áp dụng bị cáo Dương Công V hình phạt tù cho hưởng án treo để cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi cư trú nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do bị cáo đang bị tạm giam, xét thấy bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác nên bị cáo được trả tự do tại phiên tòa.

[8] Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Nhưng xét thấy bị cáo là không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả lại 01 (một) xe đạp điện, loại xe M9, màu sơn đen, số động cơ: 213-18H*1.6XC1009 BF48V240W241000847, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp cháu Hoàng Công N.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Căn cứ theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[12] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Công C có hành vi giúp sức về mặt tinh thần đối với bị cáo Dương Công V trong thực hiện trộm cắp tài sản, tuy không hứa hẹn trước nhưng đã cùng bị cáo Dương Công V đi cầm cố chiếc xe đạp điện và nhận 100.000đ (một trăm nghìn đồng) từ tiền cầm cố xe. Qua xác minh xác định thời điểm ngày 18/8/2025, Dương Công C 15 tuổi 10 tháng 08 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã chuyển hồ sơ đến Công an xã B, tỉnh Lạng Sơn đề nghị xử lý hành chính. Ngày 27/11/2025 Công an xã B, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Công C, hình thức cảnh cáo.

[13] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D nhận cầm cố chiếc xe cho bị cáo Dương Công V. Anh Trần Văn D không biết đó là xe do trộm cắp mà có, khi được thông báo là xe do trộm cắp mà có Trần Văn D đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe đạp điện, do đó không có cơ sở để xem xét xử lý Trần Văn D trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các vấn đề khác cũng như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 65; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 262; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Công V phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dương Công V 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Trả lại 01 (một) xe đạp điện, loại xe M9, màu sơn đen, số động cơ: 213-18H*1.6XC1009 BF48V240W241000847, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp cháu Hoàng Công N.

Vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn vào ngày 30 tháng 12 năm 2025.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Công V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Dương Công C, người đại diện hợp pháp của cháu Dương Công C có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Bình Gia;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Hiệt

